

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015

THÁNG 4/2015

Biên Hòa, ngày 16 tháng 04 năm 2015

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
Của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
2. Tờ trình đề cử Ban kiểm phiếu.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014 và kế hoạch năm 2015.
4. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2014.
5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch năm 2015.
6. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ.
7. Báo cáo về việc đăng ký công ty đại chúng và thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của công ty.
8. Báo cáo về tình hình hoạt động nhà máy nước Hóa An, công suất 15.000m³/ngày.
9. Tờ trình của HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.
10. Tờ trình Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát.
11. Tài liệu báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán. Gồm:
 - Bảng cân đối kế toán;
 - Kết quả sản xuất kinh doanh;
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
Của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

1. Thời gian tổ chức Đại hội: 7 giờ 30 phút Thứ ba ngày 21 tháng 4 năm 2015
2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai. Số 48 - CMT8 - phường Quyết Thắng - Tp. Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai.
3. Nội dung đại hội:

THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC
7h30 đến 8h30	3.1 Đăng ký đại biểu: - Các đại biểu đăng ký với Ban tổ chức nhận phiếu biểu quyết, tài liệu của đại hội - Ban tổ chức bố trí nơi ngồi cho đại biểu trong hội trường.
8h30 đến 8h40	3.2 Khai mạc: - Đề nghị trong thời gian tổ chức Đại hội, các đại biểu tắt máy ĐT hoặc để chế độ im lặng không đổ chuông; - Chào cờ; - Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu; - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu; - Lấy ý kiến thông qua của Đại hội về danh sách của Đoàn chủ tịch, Ban thư ký đại hội; - Mời đoàn chủ tịch và Ban thư ký lên làm việc điều hành đại hội.
8h40 đến 8h45	3.3 Bầu ban kiểm phiếu và giới thiệu chương trình Đại hội: - Lấy ý kiến thông qua của đại hội về danh sách Ban kiểm phiếu để kiểm phiếu biểu quyết của đại hội. Ban kiểm phiếu do đoàn chủ tịch giới thiệu; - Thông qua nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
8h45 đến 10h45	3.4 Làm việc theo chương trình chủ yếu của Đại hội: - Thông qua báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán; - Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2014; - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2014; - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015; - Thông qua phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ năm 2014; - Báo cáo về việc đăng ký công ty đại chúng và thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của công ty; - Báo cáo về tình hình hoạt động Nhà máy nước Hóa An công

	suất 15.000m ³ /ngày.
10h45 đến 11h	3.5 Nghỉ giải lao
11h15 đến 11h20	3.6 Lựa chọn đơn vị kiểm toán, thù lao của HĐQT: - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015; - Thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát.
11h20 đến 11h25	3.7 Thông qua nghị quyết và biên bản Đại hội
11h25 đến 11h30	3.8 Bế mạc Đại hội.

THỜI GIAN	NỘI DUNG TÂM VẤN
7h30 đến 8h30	3.1 Đăng ký đại biểu: - Các đại biểu đăng ký với Ban tổ chức nhận thẻ đại biểu. - Ban tổ chức bố trí nơi ngồi cho đại biểu trong hội trường.
8h30 đến 9h40	3.2 Kiểm tra: - Kiểm tra trong thời gian tổ chức Đại hội, các đại biểu phải tuân thủ các quy định của Ban tổ chức. - Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Ban tổ chức. - Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Ban tổ chức. - Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Ban tổ chức. - Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Ban tổ chức. - Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Ban tổ chức.
9h40 đến 10h	3.3 Báo cáo kiểm tra và giải thích chương trình Đại hội: - Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Ban tổ chức. - Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Ban tổ chức. - Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Ban tổ chức. - Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Ban tổ chức. - Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Ban tổ chức. - Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Ban tổ chức.
10h đến 11h15	3.4 Thông qua báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán: - Thông qua báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán. - Thông qua báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán. - Thông qua báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán. - Thông qua báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán. - Thông qua báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán. - Thông qua báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán.

Biên Hòa, ngày 16 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH ĐỀ CỬ BAN KIỂM PHIẾU

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Đoàn Chủ tịch Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 đề cử các thành viên có tên sau đây vào Ban bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty như sau:

- | | | |
|-----------------------------|-----------------------------|------------|
| 1. Ông: Lê Chí Nguyên Thăng | Trưởng phòng Tài chính - KT | Trưởng Ban |
| 2. Ông: Trần Hữu Hoàn | Đội trưởng đội Xây lắp | Thành viên |
| 3. Ông: Nguyễn Hữu Hậu | Giám đốc NM nước Hóa An | Thành viên |

(3 người có tên trên đều là cổ đông của Công ty CPDV & XDCN Đồng Nai)

Nhiệm vụ của ban kiểm phiếu là kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 theo đúng quy định của điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét chấp thuận.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đặng Trọng Thành

Biên Hoà, ngày 21 tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2015**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015 như sau:

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty CP Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai trong năm 2014 : *Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước, trạm bơm, công trình dân dụng công nghiệp, lắp đặt ống cấp nước, thoát nước, bơm nước. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp công trình cấp nước. Giám sát thi công lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện công trình cấp nước. Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng. Khai thác nước phục vụ công nghiệp. Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch. Sản xuất sản phẩm kim loại ngành xây dựng.*

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 3 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đã được Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Đồng Nai thẩm tra, chấp thuận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty cổ phần.

Khi mới thành lập năm 2008, vốn Điều lệ Công ty là 5 tỷ. Sau 2 lần tăng vốn, đến nay vốn Điều lệ Công ty là: 16.750.000.000đ (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 21/01/2013).

Từ năm 2013 ngành nghề kinh doanh của Công ty được sửa đổi, bổ sung theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới.

I- Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai (đến ngày chốt danh sách cổ đông):

STT	Tên cổ đông	Số vốn góp	Tỉ lệ góp vốn
1	Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai.	6.030.000.000 đ	36 %
	Gồm có 03 người đại diện sau :		
	- Ông Phạm Văn Hội	2.680.000.000 đ	16 %
	- Ông Trần Chiến Thắng	2.010.000.000 đ	12 %
	- Bà Đỗ Thị Thúy Hằng	1.340.000.000 đ	8 %
2	Vốn người lao động	2.812.920.000 đ	16,79 %

STT	Tên cổ đông	Số vốn góp	Tỉ lệ góp vốn
3	Vốn nhà đầu tư chiến lược	1.716.500.000 đ	10,25 %
4	Công đoàn cơ sở Công ty CP Dịch vụ & Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai	352.500.000 đ	2,1 %
5	Cổ đông khác	5.838.080.000 đ	34,85 %
	CỘNG	16.750.000.000 đ	100 %

II- Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2014:

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014 với các chỉ tiêu cụ thể như sau :

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2014	THỰC HIỆN NĂM 2014	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Doanh thu (bao gồm: doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu hoạt động tài chính)	48.800.000.000	70.589.535.003	144,65 %
2	Lợi nhuận trước thuế	4.000.000.000	7.299.515.206	182,49 %
3	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL	23,9 %	43,6 %	182,43 %
4	Lợi nhuận sau thuế	3.120.000.000	5.693.621.860	182,49 %
5	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	18,6 %	34 %	182 %
6	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	13 %	20 %	154 %

Để đạt được thành tích trên là nhờ sự cố gắng, đóng góp tích cực của CBCNV, người lao động trong doanh nghiệp cùng sự giúp đỡ về mọi mặt và sự quan tâm chỉ đạo của Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

III- Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2014:

1- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2014:

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 03 người : Chủ tịch Hội đồng quản trị làm công tác chuyên trách, còn 02 thành viên khác đồng thời là Ban Giám đốc, trực tiếp điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày tại Công ty.

Từ sau Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 đến nay, Hội đồng Quản trị (nhiệm kỳ II) đã tiến hành các phiên họp thường kỳ và đột xuất, với các nội dung như sau :

• Lần thứ 13: Báo cáo và đánh giá tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2014. Đề ra phương hướng, nhiệm vụ SXKD thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2014.

• Lần thứ 14: Thông qua chủ trương đầu tư mua sắm TSCĐ phục vụ SXKD (mua 2 máy phát điện sử dụng cho nhà máy nước Hóa An và Trạm bơm nước thô Hóa An).

• Lần thứ 15: Chuyển xếp hạng doanh nghiệp theo CV số 2330/LĐ-TBXH ngày 18/11/2014 của Sở LĐ-TBXH Đồng Nai, từ doanh nghiệp Hạng III sang doanh nghiệp Hạng II. Chuyển xếp lương, BHXH và chế độ cho người lao động trong Công ty theo quy định đối với doanh nghiệp Hạng II.

• Lần thứ 16: Thảo luận chủ trương đầu tư mua sắm TSCĐ để xây dựng mở rộng nhà máy nước Hoá An: mua thửa đất cạnh tường rào nhà máy, diện tích khoảng 2.500m³. Trình Công ty mẹ và ĐHCĐ thường niên năm 2015 thông qua chủ trương này.

• Lần thứ 17: Thông qua Báo cáo tài chính và kết quả SXKD năm 2014. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2015. Thông qua nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.

Ngoài ra, các thành viên HĐQT thường xuyên gặp nhau để trao đổi, bàn bạc giải quyết các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhằm hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

2- Báo cáo một số vấn đề khác thực hiện năm 2014:

- Củng cố bộ máy tổ chức quản lý sản xuất và cơ chế vận hành của nhà máy nước Hoá An c/s: 15.000m³ ngày/đêm, khai thác công suất tối đa và quản lý hoạt động ổn định, hiệu quả của nhà máy.. trong giai đoạn mới đi vào hoạt động.

- Thực hiện quyết toán và phê duyệt Dự án đầu tư nhà máy nước Hoá An công suất 15.000m³/ngày theo quy định: Lập hồ sơ Quyết toán công trình XD/CB hoàn thành, thuê tư vấn kiểm toán hồ sơ quyết toán dự án, căn cứ hồ sơ quyết toán và báo cáo kiểm toán hồ sơ Dự án, Hội đồng quản trị sẽ có Quyết định phê duyệt trong năm 2015.

- Trình Công ty mẹ phê duyệt chủ trương: đầu tư mua sắm TSCĐ để xây dựng, mở rộng nhà máy nước Hoá An, nâng công suất nhà máy từ 15.000m³ ngày đêm lên 30.000m³ ngày đêm (theo văn bản số 23/DV-XDCN ngày 19/3/2015).

- Đã lập hồ sơ đăng ký công ty cổ phần đại chúng và làm các báo cáo giải trình nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) từ năm 2013. Tuy nhiên đến nay Công ty vẫn chưa được chấp thuận vì UBCKNN có công văn trả lời: chưa đủ cơ sở xem xét hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty. (Vấn đề này sẽ có báo cáo chi tiết riêng, đề trình ĐHCĐ biểu quyết cho ý kiến).

IV- Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác :

- Định kỳ hàng tháng, hàng quý Chủ tịch HĐQT yêu cầu Giám đốc Công ty, Giám đốc Ban quản lý Dự án và các cán bộ quản lý của từng bộ phận trong Công ty trực tiếp báo cáo HĐQT tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD, tình hình thực hiện Dự án. Đồng thời nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình công tác và những vấn đề cần giải quyết, cùng bàn bạc và tìm ra giải pháp thực hiện. Nếu xảy ra những vướng mắc, phải họp bàn để tìm cách khắc phục nhằm hoàn thành các mục tiêu SXKD của Nghị quyết đại hội cổ đông 2014.

- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty: tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nước sạch của nhà máy nước Hoà An ngay sau khi thành lập. Chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty: yêu cầu bộ phận kỹ thuật phải tăng cường kiểm tra, giám sát công tác thi công, lắp đặt theo đúng qui định của Công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo định hướng về chiến lược phát triển của Công ty, Ban giám đốc Công ty thường xuyên tranh thủ ý kiến chỉ đạo của Công ty mẹ để điều hành theo chủ trương và kế hoạch SXKD. Chỉ đạo công tác quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

- Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Kiểm tra việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hoặc phân cấp từ HĐQT.

- Ban điều hành luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đã đề ra năm 2014, quản trị điều hành Công ty hoạt động hiệu quả và duy trì tăng trưởng ổn định.

V- Thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2014 và thù lao dự kiến năm 2015 :

1) Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2014 như sau:

♦ Hội đồng Quản trị :

- Chủ tịch : 4.000.000 đồng/người/tháng

- Thành viên : 3.000.000 đồng/người/tháng

♦ Ban kiểm soát :

- Trưởng ban : 3.000.000 đồng/người/tháng

- Kiểm soát viên : 2.000.000 đồng/người/tháng

2) Đề xuất thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 như sau:
Giữ nguyên mức thù lao như năm 2014.

Hội đồng Quản trị đề xuất mức thù lao đối với HĐQT, Ban kiểm soát năm 2015 như trên để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 xem xét và biểu quyết.

VI- Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2015 :

- Tổ chức và thực hiện thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

- Hội đồng quản trị cùng với Ban lãnh đạo Công ty cổ phần tổ chức tốt Hội nghị người lao động trong năm 2015.

- Hoàn tất việc phê duyệt Quyết toán công trình Nhà máy nước Hoà An công suất 15.000m³/ngày đêm.

- Tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ thực hiện việc đăng ký Công ty cổ phần đại chúng theo qui định của Luật chứng khoán.

- Cân đối nguồn vốn để trả nợ cho Quỹ đầu tư Phát triển Tỉnh Đồng Nai và các tổ chức cho vay vốn theo đúng kế ước và hợp đồng vay vốn.

- Căn cứ theo điều lệ Công ty cổ phần, Hội đồng Quản trị sẽ tổ chức họp định kỳ hoặc đột xuất để giải quyết các công việc liên quan, theo dõi và giám sát kết quả hoạt động của Công ty, tình hình đầu tư TSCĐ, đầu tư XDCB...

- Tập trung thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty trong năm 2015, phát triển mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận. Cùng với Ban lãnh đạo Công ty cổ phần: phấn đấu thực hiện hoàn thành nhiệm vụ SXKD và các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2015, đảm bảo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015.

Nơi nhận :

- Đại hội đồng cổ đông ;
- Lưu HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Trọng Thành

Biên Hoà, ngày 21 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được qui định trong Điều lệ Công ty.

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ & Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2014 do Ban kiểm soát thực hiện.

Hôm nay, tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong năm 2014 như sau:

I- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014:

1- Hoạt động của Ban kiểm soát :

Theo Điều lệ của Công ty, trong năm 2014 Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được qui định:

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, qui chế quản trị nội bộ, qui chế tài chính; Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014; Kiểm tra công tác quản trị điều hành Công ty.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ hoạt động SXKD, công tác đầu tư XD CB, tình hình tài chính và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2014.

- Tham gia các cuộc họp cùng với Hội đồng quản trị để nắm bắt được các chủ trương, kế hoạch phát triển SXKD của Công ty. Được Công ty cung cấp thông tin kịp thời và được trao đổi với Hội đồng quản trị trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, cùng phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết đại hội cổ đông.

- Trong năm 2014, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ: tham gia giám sát công tác quản lý điều hành SXKD, công tác tài chính kế toán và chế độ chính sách đối với người lao động.

- Qua các cuộc họp, các thành viên BKS đã trao đổi, phân tích, đánh giá tình hình SXKD, tình hình quản lý tài chính, việc tuân thủ Điều lệ và các qui chế hoạt động của Công ty cổ phần.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn thống nhất, chặt chẽ trên cơ sở tuân thủ các qui định pháp luật, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

2- Thù lao của Ban kiểm soát:

Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2014 thực hiện theo mức thù lao đã được Đại hội cổ đông năm 2014 thông qua :

- Trưởng Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng /tháng

II- BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2014:

1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty :

1.1 Về công tác lắp đặt đường ống:

- Lắp đặt hệ thống nước cho khách hàng theo bảng chiết tính công tác lắp đặt nhận từ Công ty CP Cấp nước Đồng Nai và các công trình thi công lắp đặt hệ thống nước cho khách hàng theo hợp đồng. Tổng số bảng chiết tính đã thực hiện năm 2014 là: 11.971 BCT.

- Thi công các công trình sửa chữa cải tạo, công trình mở rộng mạng lưới cấp nước do Công ty mẹ giao. Trong năm 2014 đã hoàn thành các công trình lắp đặt và sửa chữa đường ống lớn như: công trình di dời HTCN cầu Hóa An, tuyến ống đường vào công ty Song ngữ Việt - Pháp, tuyến ống cấp nước dọc 2 bên đường 3,4,5 Phường Long Bình Tân, HTCN khu dân cư phía nam Phường Thống Nhất, đặc biệt là HTCN cho KCN Loteco Phường Long Bình.

♦ Tổng giá trị xây lắp thực hiện 2014: **53.049.770.762 đ**

♦ Tổng doanh thu xây lắp 2014: **53.085.052.418 đ**

1.2 Về công tác sản xuất nước và các dịch vụ khác:

- Trạm bơm nước thô Hoá An hoạt động sản xuất nước ổn định, đảm bảo nguồn nước và nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

♦ Tổng sản lượng nước sản xuất : 577.040 m³

♦ Tổng sản lượng nước tiêu thụ : 560.222 m³

♦ Tổng điện năng tiêu thụ : 55.613 KW

♦ Doanh thu thực hiện 2014 : 2.286.751.800 đ

- Nhà máy nước Hoá An công suất 15.000m³/ngày đêm đã chính thức hoạt động từ tháng 5/2014, đến nay đã vận hành đạt gần hết công suất thiết kế.

♦ Tổng sản lượng nước sản xuất: 2.618.410 m³

♦ Tổng sản lượng nước ghi thu: 2.492.706 m³

♦ Tỷ lệ thất thoát: 4,8 %

♦ Doanh thu thực hiện (8 tháng): 14.582.330.100 đ

- Xưởng cơ khí tiếp tục hoạt động gia công phụ tùng, vật tư phục vụ cho công tác lắp đặt, sửa chữa, cải tạo đường ống. Gia công cơ khí phục vụ công tác bảo dưỡng và sửa chữa máy móc thiết bị thi công. Gia công phục vụ công tác sửa chữa bảo trì, vận hành của nhà máy nước Hóa An.

1.3 Công tác đầu tư XD CB, đầu tư TSCĐ:

- Dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước Hoá An công suất 15.000m³/ngày hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 5 năm 2014. Giá trị quyết toán công trình,

tăng TSCĐ trong năm 2014 là: 41.156.011.424 đ. Công ty đã tập hợp hồ sơ và ký hợp đồng với Công ty Kiểm toán Tư vấn Tài chính DNP kiểm toán hồ sơ quyết toán công trình XD CB hoàn thành. Căn cứ hồ sơ quyết toán và báo cáo kiểm toán để có Quyết định phê duyệt dự án.

- Trong năm 2014 Công ty đã đầu tư cải tạo sửa chữa TSCĐ: trạm bơm nước thô Hóa An với tổng chi phí: 669.116.455 đ và mua sắm, trang bị các máy móc thiết bị cho nhà máy nước Hoá An: 128.818.650 đ.

1.4 Công tác tổ chức, lao động và nhân sự:

- Tình hình tổ chức, nhân sự: ổn định và hoạt động tương đối hiệu quả. Việc phân bổ lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận. Cơ cấu nhân sự và lao động tại nhà máy nước Hoá An đã được bố trí, sắp xếp hợp lý, đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện nay.

- Tổng số CB CNV tại thời điểm 31/12/2014 là: 110 người, trong đó:

- + Trình độ đại học : 31 người, chiếm 28%
- + Cao đẳng và trung cấp : 16 người, chiếm 15 %
- + Công nhân trực tiếp : 75 người, chiếm 69 %

- Tổng quỹ lương năm 2014 của Công ty: 11.330 triệu đồng

- Thu nhập bình quân: 8.600.000 đồng/người/tháng.

- Chế độ lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN thực hiện đúng chính sách, đúng qui định. Quy chế dân chủ cơ sở và công tác xã hội cũng được quan tâm thực hiện.

1.5 Công tác Tài chính - kế toán:

Tuân thủ qui chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần. Áp dụng chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành, lập biểu mẫu và mở sổ sách kế toán đúng qui định. Thực hiện tốt công tác báo cáo kế toán, kiểm toán và nghĩa vụ nộp ngân sách. Bộ máy kế toán phù hợp, đảm bảo được yêu cầu công việc.

2- Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai :

2.1 Tài sản của Công ty:

Tổng tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2014 : **73.769.006.949 đ.**

2.1.1 Tài sản ngắn hạn : **34.411.354.760 đ**, bao gồm :

- Số dư tiền mặt và tiền gửi ngân hàng : **24.901.932.862 đ**
- Nợ phải thu (đến 31/12/2014) : **8.458.143.209 đ**
- Hàng tồn kho : **351.456.370 đ**
- Tài sản ngắn hạn khác : **699.822.319 đ**

2.1.2 Tài sản dài hạn : **39.357.652.189 đ**

- Nguyên giá TSCĐ : **47.699.111.779 đ**
- Giá trị hao mòn lũy kế : **9.794.444.237 đ**
- Chi phí XD CB dở dang: **1.442.505.000 đ**

Nguyên giá TSCĐ trong năm 2014 tăng 41.953.946.529 đ, do đầu tư mua sắm MMTB, TSCĐ: 797.935.105 đ và đầu tư XDCB hoàn thành: 41.156.011.424 đ (công trình nhà máy nước Hóa An). Trích khấu hao TSCĐ trong năm là: 4.106.059.087 đ. Việc trích khấu hao thực hiện đúng theo qui định hiện hành.

2.2 Nguồn vốn của Công ty:

Tổng nguồn vốn tại thời điểm ngày 31/12/2014: **73.769.006.949 đ** Bao gồm:

2.2.1 Nợ phải trả (đến 31/12/2014): **49.265.104.124 đ**, trong đó vay dài hạn Quỹ Đầu tư phát triển Tỉnh Đồng Nai: 30 tỷ để thực hiện Dự án cấp nước Hóa An 15.000 m³/ngày.

2.2.2 Nguồn vốn chủ sở hữu : **24.503.902.825 đ**. Gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 16.750.000.000 đ
- Thặng dư vốn cổ phần : 31.510.500 đ
- Lợi nhuận chưa phân phối : 5.693.621.860 đ
- Quỹ đầu tư phát triển : 1.483.773.933 đ
- Quỹ dự phòng tài chính : 544.996.532 đ

2.3 Tình hình phân phối lợi nhuận :

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2014: **7.299.515.206 đ**. Dự kiến phân phối lợi nhuận như sau :

- Nộp thuế TNDN năm 2014 : **1.605.893.346 đ**
- Dự kiến trích lập các quỹ : **2.343.621.860 đ**
- Dự kiến chia cổ tức năm 2014: **3.350.000.000 đ**. Tỷ lệ cổ tức: **20 %** trên vốn điều lệ (2.000 đồng/cổ phiếu)

Việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014 như trên sẽ được thực hiện sau khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

2.4 Xác nhận báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014:

Đơn vị tính : đồng

TT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2014	So với KH (%)
1	Tổng Doanh thu: - Doanh thu xây lắp : - Doanh thu tiền nước : - Doanh thu hoạt động tài chính :	70.589.535.003 53.085.052.418 16.869.081.900 635.400.685	144,65%
2	Giá vốn hàng bán :	58.291.175.790	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV :	11.662.958.528	
4	Chi phí bán hàng :	173.613.364	
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp :	2.457.480.643	
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh :	7.299.515.206	182,49%
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế :	7.299.515.206	182,49%

TT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2014	So với KH (%)
8	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/VDL :	43,6 %	
9	Chi phí thuế TNDN hiện hành :	1.605.893.346	182,49%
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN :	5.693.621.860	182,49%
11	Lãi cơ bản trên cổ phiếu :	3.399	182,44%
12	Tỉ lệ chia cổ tức :	20 %	153,85%

2.5 Các chỉ tiêu tài chính về hiệu quả hoạt động doanh nghiệp:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014
1	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu	10,34 %
2	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	7,84 %
3	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	24,66 %
4	Hệ số nợ trên tổng tài sản	66,78 %
5	Khả năng thanh toán nợ hiện hành	1,73 lần
6	Hệ số bảo toàn vốn	1,13 lần

III- BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ CÔNG TY:

- Trong năm 2014, Hội đồng quản trị và Ban quản lý điều hành Công ty đã tích cực phát huy năng lực của bộ máy quản trị điều hành, thể hiện được vai trò lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm trước CBCNV và cổ đông của Công ty.

- Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo kịp thời mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, triển khai các dự án công trình XD CB, đề ra các chủ trương và phương án thực hiện cụ thể, hiệu quả, phù hợp tình hình Công ty tại từng thời điểm, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, quản trị, nâng cao năng lực bộ máy quản lý điều hành, tăng cường củng cố hệ thống quản trị doanh nghiệp, thống nhất trong công tác quản lý và không có xung đột về quyền lợi.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý Công ty phối hợp hoạt động chặt chẽ, đồng thuận trên cơ sở phân đầu hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã tiến hành các phiên họp thường kỳ và đột xuất. Các cuộc họp nhằm bàn bạc, giải quyết các vấn đề sau:

- Cùng cố tổ chức quản lý sản xuất và giám sát hoạt động vận hành của máy nước Hoá An trong giai đoạn đầu khi nhà máy mới đi vào hoạt động.
- Tổng kết tình hình SXKD 6 tháng đầu năm, Đề ra phương hướng, nhiệm vụ SXKD cho 6 tháng cuối năm 2014.
- Chuyển xếp doanh nghiệp từ doanh nghiệp Hạng III sang doanh nghiệp Hạng II theo CV số 2330/LĐ-TBXH ngày 18/11/2014.
- Thông qua chủ trương đầu tư mua sắm TSCĐ phục vụ SXKD (mua 2 máy phát điện) và mở rộng sản xuất của nhà máy nước Hoá An (thửa đất cạnh tường rào nhà máy).
- Thông qua Báo cáo tài chính và kết quả SXKD năm 2014. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2015. Thông qua nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.

IV- NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ :

1- Nhận xét :

- Công ty đã hoạt động theo quy chế & điều lệ của Công ty cổ phần, chấp hành đúng chế độ chính sách nhà nước, tuân thủ các qui định về pháp luật và thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông .
- Hội đồng quản trị cùng với Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo sát sao, điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của Công ty, tập trung thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của chủ sở hữu giao và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Việc chấp hành các Quy chế, nội qui của Công ty được thực hiện nghiêm túc. Công ty chấp hành qui chế về quản lý tài chính, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, bảo toàn và phát triển được vốn. Công tác kế toán thực hiện đúng chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành. Báo cáo tài chính minh bạch, rõ ràng, phản ánh trung thực và chính xác tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2014.
- Năm 2014, hoạt động SXKD của Công ty duy trì tăng trưởng ổn định. Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đều hoàn thành vượt mức kế hoạch. Tổng doanh thu (gồm doanh thu xây lắp, doanh thu tiền nước và doanh thu hoạt động tài chính) năm 2014 tăng 108% so với năm 2013, lợi nhuận ròng tăng 65% so với cùng kỳ năm 2013.
- Trong năm, Công ty đã ký hợp đồng và nhận thầu được các công trình có giá trị lớn như: công trình tuyến ống cấp nước dọc 2 bên đường 3,4,5 Phường Long Bình Tân, hệ thống cấp nước khu dân cư phía nam Phường Thống Nhất, KCN Loteco Phường Long Bình...và các công trình lắp đặt, sửa chữa do Công ty mẹ giao.
- Từ tháng 5 đến tháng 12/2014 Công ty đã ghi nhận được khoản doanh thu từ hoạt động sản xuất và tiêu thụ nước sạch của nhà máy nước Hoá An là: 14.582.922.100 đồng. Tuy nhiên, tổng chi phí SXKD năm 2014 cũng tăng đáng kể so với năm 2013 khi có chi phí hoạt động nhà máy nước Hoá An. Cụ thể:
 - + Chi phí tiền lương của CB CNV tăng: 15.215.573.891 đ
 - + Chi phí khấu hao TSCĐ tăng: 3.963.737.904 đ

- + Chi phí sản xuất chung tăng: 3.181.619.705 đ
- + Chi phí bán hàng và chi phí quản lý DN: 218.713.657 đ

Nhìn chung, hiệu quả SXKD của Công ty trong năm 2014 khá tốt. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế tăng 65% so với cùng kỳ, đạt 182,49% so với kế hoạch. Tỷ lệ chia cổ tức 2014 dự kiến: 20% (tăng 7% so với kế hoạch).

Để hoàn thành nhiệm vụ SXKD, công tác đầu tư XDCB và đạt được kết quả SXKD năm 2014, chính là nhờ sự cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV trong Công ty và sự giúp đỡ, hỗ trợ rất nhiều của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

2- Kiến nghị :

Công tác thi công lắp đặt đường ống :

Kiểm tra chặt chẽ các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, chi phí sử dụng máy thi công, chi phí nhân công thuê ngoài...nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả hoạt động và uy tín Công ty.

Công tác sản xuất nước :

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức hoạt động của nhà máy nước Hóa An. Quản lý vận hành tốt hoạt động sản xuất của nhà máy: quản lý nguyên liệu đầu vào, duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị, quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn, thực hiện các qui định về khai thác, xử lý, xả thải, bảo vệ môi trường...

- Giám sát các định mức tiêu hao chi phí, tiêu thụ điện năng, quản lý sản xuất..., kiểm soát hạ tỷ lệ thất thoát.

Công tác Tài chính - kế toán :

Thực hiện chuyển sổ kế toán và áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính bắt đầu từ niên độ kế toán 2015.

V- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015 :

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình quản trị và việc quản lý, sử dụng vốn tại Công ty cổ phần.

- Giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty: trong công tác quản lý điều hành, trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát việc thực hiện các qui định về quản trị Công ty: quyền và nghĩa vụ cổ đông, qui chế nội bộ về quản trị Công ty, thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin...của công ty cổ phần.

- Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu có liên quan. Xác nhận số liệu báo cáo tài chính và kết quả SXKD 6 tháng và cả năm. Lập các báo cáo cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Đại hội đồng cổ đông theo qui định.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty; tại qui chế hoạt động của BKS hoặc do Đại hội đồng cổ đông và chủ sở hữu yêu cầu.

- Phân đầu nâng cao năng lực của từng thành viên trong BKS, khắc phục những hạn chế sai sót để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty CP Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét ./.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Đỗ Thị Thúy Hằng

Biên Hoà, ngày tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2015

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

1) Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2014:

Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh được Đại hội đồng Cổ đông thông qua năm 2014. Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng cấp nước Đồng Nai đã tổ chức triển khai thực hiện, đến nay kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2014 đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Doanh thu	48.800.000.000	70.589.535.003	144,65%
2	Lợi nhuận trước thuế	4.000.000.000	7.299.515.206	182,49%
3	Thuế thu nhập DN	880.000.000	1.605.893.346	182,49%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.120.000.000	5.693.621.860	182,49%
5	Tỷ suất LN trước thuế/VĐL	23,9%	43,6%	182,43%
6	Quỹ đầu tư phát triển 5%	156.000.000	284.681.000	182,49%
7	Quỹ dự phòng tài chính 5%	156.000.000	284.681.000	182,49%
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%	312.000.000	569.362.000	182,49%
9	Cổ tức năm 2014	2.177.500.000	3.350.000.000	153,85%
10	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	13%	20%	

2) Các hoạt động sản xuất của công ty năm 2014:

a) Công tác thi công các công trình cho khách hàng:

Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện thi công lắp đặt các công trình có tuyến ống cấp nước lớn như:

- Di dời hệ thống cấp nước cầu Hóa An của Ban Quản lý dự án thành phố Biên Hòa.
- Lắp đặt hệ thống cấp nước dọc 2 bên đường 3, 4, 5 phường Long Bình của UBND phường Long Bình.
- Lắp đặt hệ thống cấp nước 02 bên đường Song Ngũ Việt Pháp phường Bửu Long của Ban Quản lý dự án Biên Hòa.
- Lắp đặt hệ thống cấp nước D500 cho KCN Loteco phường Long Bình.
- Đấu nối hệ thống cấp nước D600 cầu Đồng Nai phường An Bình của Công ty Cổ phần Xây dựng 14-9.
- Lắp đặt HTCN cho KCN Thạnh Phú giai đoạn 1 đường 6, 7 của Công ty Công trình giao thông.
- Lắp đặt HTCN cho công ty tấm lợp vật liệu xây dựng Đồng Nai.

Ngoài công tác thi công các tuyến ống cấp nước cho các chủ đầu tư bên ngoài, Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai cũng đã thi công các công trình của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai giao như: các công trình lắp đặt mới cho các hộ hùn và cải tạo sửa chữa các HTCN trong các phường xã thành phố Biên Hòa.

b) Về công tác thi công lắp đặt ống nhánh cho khách hàng:

Trong năm 2014 Công ty đã thực hiện lắp đặt 11.917 bảng chiết tính cho hộ gia đình và các doanh nghiệp sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất.

c) Về công tác sản xuất cung cấp nước cho các doanh nghiệp:

- Sản xuất nước sạch: Nhà máy nước Hóa An công suất 15.000m³/ngày đêm đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 5/2014. Hoạt động của Nhà máy dần đi vào ổn định. Sản lượng nước sản xuất bình quân là: 10.687m³/ngày đạt trên 71% công suất thiết kế, đảm bảo chất lượng nước đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của khách hàng thuộc các xã Hóa An, Tân Hạnh và các phường Bửu Hòa, Tân Vạn.

Từ tháng 05 năm 2014 đến 31 tháng 12 năm 2014 sản lượng nước sạch cung cấp: 2.492.706m³.

Sản xuất nước thô: Trong năm 2014 Công ty đã cung cấp nước thô cho 01 doanh nghiệp là Công ty TNHH Pouchen Việt Nam với sản lượng cung cấp là: 560.222m³. Bình quân 1.600m³/ngày. Đảm bảo sản xuất cho doanh nghiệp.

3) Tình hình thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động – công tác đời sống xã hội:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ và XDCN Đồng Nai đã áp dụng điều chỉnh lại mức lương cho CB-CNV theo quy định của Nghị định số: 103/2014/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2014, chi trả lương sản phẩm không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo Nhà nước quy định.
- Chi trả tiền lương đúng kỳ hạn và giải quyết tiền thưởng, Lễ, Tết cho CB-CNV kịp thời.
- Nộp đầy đủ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn.
- Tổ chức xét nâng lương và thi tay nghề cho CB.CNV - LĐ.
- Đóng góp, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, người nghèo.
- Đóng góp quỹ Học giỏi - Sống tốt.
- Trợ cấp khó khăn và thăm hỏi CB.CNV khi khó khăn và ốm đau, hiếu hỷ.
- Trang bị đầy đủ quần áo, đồng phục cho CB.CNV và dụng cụ phục vụ lao động sản xuất.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CB.CNV-LĐ.
- Phát tiền, quà cho các cháu thiếu nhi là con của CB.CNV-LĐ trong ngày Tết trung thu.
- Tổ chức cho CBCNV Công ty đi nghỉ mát tại khu du lịch Mũi Né thành phố Phan Thiết.
- Giải quyết kinh phí cho CBCNV đi học bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2015:

1) Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2015:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015
1	Doanh thu	66.855.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	4.900.000.000
3	Thuế thu nhập DN (22%)	1.078.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	3.822.000.000
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL	29,3%
6	Quỹ đầu tư phát triển 10%	382.200.000
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%	382.200.000
8	Cổ tức (15%/VĐL)	2.512.500.000
9	Vốn điều lệ 2015	16.750.000.000
10	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	15%
11	Lợi nhuận còn lại b/s quỹ đầu tư phát triển	545.100.000

2) Công tác khác:

- Duy trì ổn định sản xuất, cung cấp nước cho các doanh nghiệp đang sử dụng nước thô và lắp đặt hệ thống ống nhánh cho khách hàng cũng như các công tác cải tạo sửa chữa, mở rộng HTCN trong thành phố Biên Hòa do Công ty Cổ phần Cấp nước giao.
- Nắm bắt thông tin để tham gia đấu thầu các dự án có liên quan đến thi công các hệ thống cấp nước.

III. KẾT LUẬN:

Trong năm 2014, được sự giúp đỡ tận tình và hỗ trợ từ Công ty mẹ là Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CB.CNV, công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2014. Trong kế hoạch năm 2015, Công ty sẽ tiếp tục cố gắng giữ vững mức tăng trưởng đảm bảo tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ và mức chi trả cổ tức theo kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

GIÁM ĐỐC



PHẠM VĂN HỘI

Biên Hòa, ngày 16 tháng 04 năm 2015

**Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức
và trích lập, sử dụng các quỹ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông năm thường niên năm 2015 phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận chia cổ tức, trích lập các quỹ theo Báo cáo quyết toán tài chính năm 2015 và quy chế sử dụng các quỹ như sau:

I- Phương án phân phối lợi nhuận chia cổ tức và trích lập các quỹ:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN:	5.693.621.860	
2	Trích lập các quỹ (20% lợi nhuận sau thuế)	1.138.724.372	
	- Quỹ đầu tư phát triển (5%)	284.681.000	
	- Quỹ dự phòng tài chính (5%)	284.681.000	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	569.362.000	
3	Cổ tức (58,8% lợi nhuận sau thuế):	3.350.000.000	
4	Tỷ lệ chia cổ tức/VDL	20%	
5	Lợi nhuận còn lại bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức	1.204.897.860	

II- Quy chế sử dụng các quỹ sau khi trích lập:

1. Quỹ đầu tư phát triển:

Được dùng để:

- Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh Công ty.
- Đầu tư xây dựng vào các dự án của Công ty.
- Bổ sung vốn kinh doanh Công ty

2. Quỹ dự phòng tài chính:

Được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được xử lý bồi thường cá nhân theo quy định.
- Bù lấp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính khi sử dụng phải theo quy định của Quy chế tài chính, Điều lệ của Công ty và phù hợp với qui định của pháp luật.

4. Quỹ khen thưởng:

Được dùng để:

- Thưởng cuối năm hoặc thưởng thường kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác mỗi cán bộ, công nhân viên trong Công ty.
- Thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể trong Công ty.
- Thưởng cho những cá nhân, đơn vị ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.
- Thưởng cho Ban điều hành quản lý Công ty.

5. Quỹ phúc lợi:

Được dùng để:

- Đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi của Công ty.
- Chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên Công ty, phúc lợi xã hội.
- Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung của Công ty hoặc trong nội bộ ngành cấp nước.
- Ngoài ra còn được sử dụng một phần quỹ phúc lợi để trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp về hưu, mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn không nơi nương tựa hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

6. Quỹ khen thưởng và phúc lợi, khi sử dụng phải phù hợp với quy định của Hội đồng Quản trị, và Công đoàn cơ sở Công ty. Công ty không được phép chi quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi khi chưa thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả.

Trên đây là phương án phân phối sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và quy chế sử dụng các quỹ. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đặng Trọng Thành

TỜ TRÌNH

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Do Công ty đã thay đổi tiến trình thực hiện kế hoạch về tăng vốn điều lệ, nên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chưa chấp thuận xem xét hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty.

2- Thông qua chủ trương: đăng ký công ty đại chúng, đăng ký lưu ký chứng khoán và giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007.
- Căn cứ quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng chính phủ: một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Để tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu của Công ty, tạo giá trị gia tăng cho các cổ đông cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động vốn sau này, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của Công ty như sau:

- Đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Đăng ký lưu ký tập trung và giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom:
 - + Số lượng cổ phần niêm yết: 1.675.000 cổ phần (một triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn cổ phần)
 - + Địa điểm niêm yết: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục nộp hồ sơ, làm các thủ tục cần thiết theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để đăng ký công ty đại chúng. Sau đó thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký tập trung và giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom, đảm bảo việc niêm yết cổ phiếu của Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dặng Trọng Thành

CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XDCN ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Biên Hòa, ngày 16 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT
lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông năm thường niên năm 2015: ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đặng Trọng Thành

Biên Hòa, ngày 16 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Mức thù lao của các thành viên
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2015

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2014 đã được kiểm toán và kế hoạch SXKD năm 2015.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm thường niên năm 2015 phê duyệt mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 như sau:

1. Hội đồng Quản trị:

- 1- Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng.
- 2- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng.

2. Ban kiểm soát:

- 1- Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng.
- 2- Kiểm soát viên: 2.000.000 đồng/tháng.

(Mức thù lao trên bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân. Công ty cổ phần sẽ trừ thuế TNCN theo qui định).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Đặng Trọng Thành

Biên Hòa, ngày tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
NHÀ MÁY NƯỚC HOÁ AN, CÔNG SUẤT 15.000M³/NGÀY.
ĐỊA ĐIỂM: XÃ HOÁ AN, TP BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Đồng Nai tại văn bản số 9066/UBND-CNN ngày 08/11/2010 về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai lập thủ tục đầu tư xây dựng nhà máy nước Hoá An, công suất 15.000m³/ngày tại xã Hoá An, thành phố Biên Hoà. Sau khi được các cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai đồng ý chấp thuận thông qua, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai đã tiến hành các thủ tục về đầu tư xây dựng nhà máy nước Hóa An theo quy định.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình tiến độ thực hiện và hoạt động của Nhà máy xử lý nước Hoá An, công suất 15.000m³/ngày tại xã Hoá An, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Tình hình thực hiện:

1.1. Dự án Nhà máy xử lý nước Hoá An, công suất 15.000m³/ngày khởi công xây dựng vào ngày 06/03/2013 và hoàn thành đưa vào vận hành sử dụng khai thác ngày 09/05/2014.

1.2. Dự án Nhà máy nước Hóa An đã được các cơ quan ban ngành kiểm tra cấp phép các thủ tục về đầu tư:

- * Giấy chứng nhận đầu tư;
- * Giấy phép khai thác nước mặt;
- * Cam kết bảo vệ môi trường;
- * Hệ thống phòng cháy và chữa cháy;

2. Bộ máy tổ chức sản xuất kinh doanh:

2.1. Bộ máy tổ chức quản lý sản xuất Nhà máy nước Hóa An bao gồm:

- Ban Giám đốc.
- Ban Quản đốc.
- Phòng Tổng hợp.
- Tổ Hóa Nghiệm.
- Tổ Cơ điện.
- Tổ Bảo vệ.
- Bộ phận sản xuất nước.

2.2. Tổng số cán bộ công nhân viên tại Nhà máy: 54 người.

2.3. Về công tác bồi dưỡng huấn luyện:

2.3.1. Về công tác huấn luyện về an toàn sử dụng, vận hành clo trong xử lý nước:

* Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai đã tổ chức cho toàn thể cán bộ công nhân viên nhà máy nước Hóa An học về an toàn sử dụng, vận hành clo trong xử lý nước sạch (đơn vị huấn luyện là Nhà máy Hóa chất Biên Hòa).

2.3.2: Về công tác phòng cháy và chữa cháy:

- Về thiết bị PCCC: Đã trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC cho các bộ phận trong nhà máy (phòng làm việc, phòng máy) theo đúng quy định.

- Về phương án PCCC: Đang phối hợp với cơ quan PCCC duyệt phương án PCCC cho nhà máy.

- Về công tác huấn luyện PCCC: Đã liên hệ với cơ quan PCCC huấn luyện cho toàn thể cán bộ công nhân viên nhà máy nước Hóa An học PCCC.

2.3.3: Về công tác huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn sử dụng điện:

* Hiện Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai đã liên hệ với đơn vị có chức năng chuyên môn phù hợp để tổ chức cho toàn thể cán bộ công nhân viên nhà máy nước Hóa An học về an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn sử dụng điện.

2.4. Sản xuất kinh doanh:

- Nước sạch của nhà máy được sản xuất theo quy trình kỹ thuật chuyên ngành qua các dây chuyền công nghệ (lắng Accelator) và xử lý đảm bảo các yêu cầu về Quy chuẩn Việt Nam về chất lượng nước ăn uống.

- Nguồn nước sạch sau khi xử lý đảm bảo theo Quy chuẩn Việt Nam: QCVN01:2009/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống.

Chế độ giám sát chất lượng nước:

* Giám sát các chỉ tiêu thuộc mức độ A.

* Giám sát các chỉ tiêu thuộc mức độ B.

* Giám sát các chỉ tiêu thuộc mức độ C.

Sau khi giám sát các chỉ tiêu thuộc mức độ A,B,C đều đạt yêu cầu cho phép theo quy định về chất lượng nước ăn uống.

Về sản lượng nước sạch sau khi Nhà máy đưa vào vận hành khai thác:

- Hiện nay Nhà máy đã vận hành hơn 80% công suất thiết kế (khoảng 13.000m³/ngày).

- Nước thành phẩm (nước sạch) sau khi xử lý được bán qua đồng hồ tổng của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai cho Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tiêu thụ để cung cấp cho các khách hàng trên địa bàn phía Tây Nam thành phố Biên Hòa (02 xã Hóa An; Tân Hạnh & 02 phường Bửu Hòa; Tân Vạn và các khu vực khác).

Nhà máy nước Hóa An qua gần một năm đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong quá trình vận hành khai thác xử lý, đôi lúc gặp những trở ngại khó khăn, nhưng với nỗ lực và quyết tâm cao, tập thể cán bộ công nhân viên đã từng bước khắc phục và đến nay đã vận hành sản xuất ổn định, góp phần hoàn thành

kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và bảo đảm nguồn cung cấp nước cho nhân dân các doanh nghiệp phía Tây Nam thành phố Biên Hòa.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động Nhà máy xử lý nước Hóa An sau khi đi vào hoạt động. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai báo cáo và trình đại hội đồng cổ đông xem xét./.

**TM HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Hội

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		34.411.354.760	39.418.255.453
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.901.932.862	20.056.142.027
1. Tiền	111		16.901.932.862	10.056.142.027
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.000.000.000	10.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.458.143.209	10.397.999.683
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	8.545.655.382	9.479.072.331
2. Trả trước cho người bán	132		-	888.927.352
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		-	30.000.000
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.3	(87.512.173)	-
IV. Hàng tồn kho	140		351.456.370	188.450.268
1. Hàng tồn kho	141	V.4	351.456.370	188.450.268
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		699.822.319	8.775.663.475
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1.199.077.505
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	699.822.319	7.576.585.970

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		39.357.652.189	32.063.043.287
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		39.347.172.542	31.973.388.958
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	37.904.667.542	56.780.100
Nguyên giá	222		47.699.111.779	5.745.165.250
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.794.444.237)	(5.688.385.150)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.7	1.442.505.000	31.916.608.858
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		10.479.647	89.654.329
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		10.479.647	89.654.329
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		73.769.006.949	71.481.298.740

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		49.265.104.124	49.813.609.843
I. Nợ ngắn hạn	310		19.890.104.124	19.813.609.843
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.8	-	10.000.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.9	10.398.618.439	3.246.356.800
3. Người mua trả tiền trước	313	V.10	250.000.000	672.577.604
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	1.437.377.647	115.592.089
5. Phải trả người lao động	315	V.12	6.800.471.663	5.126.254.589
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.13	768.466.311	543.366.629
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.14	235.170.064	109.462.132
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		29.375.000.000	30.000.000.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.15	29.375.000.000	30.000.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		24.503.902.825	21.667.688.897
I. Vốn chủ sở hữu	410		24.503.902.825	21.667.688.897
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.16	16.750.000.000	16.750.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.16	31.510.500	31.510.500
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.16	1.483.773.933	1.064.556.520
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.16	544.996.532	372.542.566
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.16	5.693.621.860	3.449.079.311
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		73.769.006.949	71.481.298.740

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-		-	
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-		-	
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-		-	
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-		-	
5. Ngoại tệ các loại		-		-	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-		-	

Đồng Nai, ngày 09 tháng 02 năm 2015



Lê Chí Nguyên Thăng
Người lập biểu

Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởng

Phạm Văn Hội
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	69.954.134.318	70.035.047.006
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	25.133.709
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	69.954.134.318	70.009.913.297
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	58.291.175.790	63.363.391.583
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.662.958.528	6.646.521.714
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	635.400.685	364.631.051
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.367.750.000	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.367.750.000	-
8. Chi phí bán hàng	24		173.613.364	130.942.044
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	2.457.480.643	2.281.438.306
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.299.515.206	4.598.772.415
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.299.515.206	4.598.772.415
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	1.605.893.346	1.149.693.104
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.693.621.860	3.449.079.311
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	3.399	2.132

Đồng Nai, ngày 09 tháng 02 năm 2015



Lê Chí Nguyên Thăng
Người lập biểu

Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởng

Phạm Văn Hội
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.299.515.206	4.598.772.415
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.6	4.106.059.087	143.837.961
- Các khoản dự phòng	03		87.512.173	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		2.367.750.000	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.860.836.466	4.742.610.376
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.928.185.457	(14.465.194.044)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(163.006.102)	3.572.260.306
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		35.120.311.650	(6.191.248.386)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		79.174.682	79.617.065
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.367.750.000)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.11	(793.494.839)	(1.070.972.052)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(364.400.000)	(1.326.180.213)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		55.299.857.314	(14.659.106.948)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.6, V.7	(37.461.766.479)	(31.768.609.290)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	2.500.000.000
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(37.461.766.479)	(29.268.609.290)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

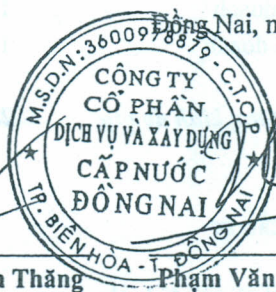
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.8, V.15	-	40.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.8, V.15	(10.625.000.000)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.367.300.000)	786.322.693
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.992.300.000)	40.786.322.693
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.845.790.835	(3.141.393.545)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	20.056.142.027	23.197.535.572
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	24.901.932.862	20.056.142.027

Đồng Nai, ngày 09 tháng 02 năm 2015



Lê Chí Nguyên Thăng
Người lập biểu

Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởng

Phạm Văn Hội
Giám đốc